

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Chuyên ngành: Luật dân sự và tố tụng dân sự

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1936/QĐ-ĐHQGHN, ngày 06 tháng 7 năm 2016
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Luật dân sự và tố tụng dân sự
 - + Tiếng Anh: Civil law and Civil procedure law
- Mã số chuyên ngành đào tạo: 62380103
- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Luật
 - + Tiếng Anh: Law
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Tiến sĩ ngành Luật
 - + Tiếng Anh: The Degree of Doctor in Law
- Đơn vị đào tạo: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo tiến sĩ Luật chuyên ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự có mục tiêu đào tạo những nhà khoa học, các chuyên gia, luật gia có trình độ cao, với kiến thức và kỹ năng hiện đại, cập nhật, chuyên sâu cả về lý thuyết lẫn thực tiễn trong lĩnh vực luật dân sự và tố tụng dân sự, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa khoa học, chính sách, và thực tiễn cũng như hướng dẫn nghiên cứu khoa học. *dh*

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Nghiên cứu sinh (NCS) hiểu rõ những lí thuyết chuyên sâu, hiện đại cũng như được trang bị các kĩ năng quan trọng để tiến hành nghiên cứu, giải thích, áp dụng luật dân sự, cụ thể như nguồn luật dân sự, vật quyền, trái quyền, pháp điển hóa – tái pháp điển hóa bộ luật dân sự, luật sở hữu trí tuệ quốc tế, luật hợp đồng so sánh...;

- NCS hiểu rõ những lí thuyết chuyên sâu, hiện đại cũng như được trang bị các kĩ năng quan trọng để tiến hành nghiên cứu, giải thích áp dụng luật tố tụng dân sự, cụ thể như: tố tụng dân sự so sánh, thi hành án, chứng cứ và chứng minh, giải quyết tranh chấp quốc tế, công nhận và thi hành phán quyết trọng tài quốc tế, tố tụng tranh tụng ...;

- NCS có tư duy pháp lí độc lập, năng lực phản biện, khả năng sáng tạo trong khoa học pháp lí, có khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa khoa học để đáp ứng nhu cầu công việc tại cơ sở nghiên cứu, giảng dạy hoặc các cơ quan xây dựng, áp dụng hoặc thực thi pháp luật, các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác ở trong và ngoài nước trong lĩnh vực luật dân sự và luật tố tụng dân sự;

- NCS có khả năng lãnh đạo, định hướng, hướng dẫn về chuyên môn, năng lực hướng dẫn nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên, học viên cao học làm khóa luận, luận văn tốt nghiệp trong lĩnh vực luật dân sự và luật tố tụng dân sự.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh

3.1.1. *Đối tượng từ thực sĩ:* Đánh giá hồ sơ chuyên môn theo quy định của ĐHQGHN.

3.1.2. *Đối tượng từ cử nhân:* kết hợp thi tuyển và đánh giá hồ sơ chuyên môn.

- Môn thi Cơ bản: Đánh giá năng lực;
- Môn thi Cơ sở: Lí luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Đánh giá hồ sơ chuyên môn theo quy định của ĐHQGHN.

3.2. Điều kiện tuyển sinh:

Nghiên cứu sinh được tuyển chọn theo học chương trình phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có lí lịch bản thân rõ ràng, hiện đang không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; *SW*

b) Đáp ứng một trong các điều kiện về văn bằng và công trình đã công bố như sau:

- Có bằng thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu hoặc có luận văn thạc sĩ với khối lượng từ 10 tín chỉ trở lên chuyên ngành đúng hoặc phù hợp hoặc gần chuyên ngành đăng kí dự tuyển;

- Có bằng thạc sĩ theo định hướng thực hành/ứng dụng chuyên ngành đúng hoặc phù hợp hoặc gần chuyên ngành đăng kí dự tuyển và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển;

- Có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác và có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng kí dự tuyển. Trong trường hợp này, thí sinh phải có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển và phải dự tuyển theo chế độ như người chưa có bằng thạc sĩ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, loại giỏi trở lên và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, loại khá và có ít nhất hai bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển.

- Nội dung các bài báo phải phù hợp với chuyên ngành đăng kí dự tuyển và được công bố trên tạp chí khoa học của Đại học Quốc gia Hà Nội, các tạp chí khoa học có uy tín cấp quốc gia, quốc tế hoặc trong tuyển tập công trình (có phản biện) của Hội nghị khoa học cấp quốc gia, quốc tế được xuất bản chính thức;

c) Được giới thiệu từ ít nhất hai nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng chuyên ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu, trong đó có một nhà khoa học nhận hướng dẫn luận án;

d) Có đề cương nghiên cứu, trong đó trình bày rõ về lí do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, lí do lựa chọn cơ sở đào tạo, mục tiêu nghiên cứu, kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn mà thí sinh đã chuẩn bị và dự kiến kế hoạch hoạt động khoa học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ; *dm*

e) Người dự thi vào chương trình đào tạo tiến sĩ Luật dân sự và tố tụng dân sự cần có ít nhất 2 năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực của chuyên ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nhập học);

f) Có đủ sức khỏe để học tập;

g) Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của đơn vị đào tạo.

3.3. Danh mục các chuyên ngành phù hợp, chuyên ngành gần

- Danh mục chuyên ngành phù hợp: không có
- Danh mục chuyên ngành gần: Lí luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật, Pháp luật về quyền con người, Luật kinh tế, Luật kinh doanh, Luật quốc tế, Luật thương mại quốc tế, Luật hợp tác quốc tế và kinh doanh quốc tế, Luật hành chính và hiến pháp.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo là những nhà khoa học, các chuyên gia có trình độ cao về lí thuyết và năng lực thực hành trong lĩnh vực Luật dân sự, Luật tố tụng dân sự, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và kĩ năng giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa khoa học và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

1. Về kiến thức

1.1. Kiến thức chung trong ĐHQGHN (đối với NCS từ cử nhân)

- Vận dụng được các nội dung kiến thức về triết học, lô gíc học nâng cao để giải quyết các vấn đề, tình huống thực tế trong giảng dạy và nghiên cứu ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự;

- Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương trình độ 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Vận dụng năng lực ngoại ngữ chuyên ngành trong công tác nghiên cứu ngành Luật học.

1.2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành chuyên ngành (đối với NCS từ cử nhân)

- Hiểu, áp dụng những kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành phục vụ nghiên cứu khoa học pháp lí, giao tiếp và sử dụng trong công việc liên quan đến lĩnh vực pháp lí. Hiểu rõ và vận dụng tốt các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí, các phương pháp tiên tiến trong giảng dạy đại học; *dw*

- Hiểu, phân tích, đánh giá và áp dụng sáng tạo các tri thức chuyên sâu, hiện đại lĩnh vực pháp luật dân sự và tố tụng dân sự, bao gồm các vấn đề trong khoa học Luật dân sự (như: vật quyền, nguồn luật dân sự, nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự so sánh, luật sở hữu trí tuệ, luật La Mã ...), khoa học pháp luật tố tụng dân sự (như: tố tụng dân sự so sánh, thi hành án dân sự, áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp...); phát hiện và đưa ra những kiến nghị liên quan đến các vấn đề cơ bản, hiện đại về luật dân sự và tố tụng dân sự như: hệ thống pháp luật, xây dựng và thực hiện pháp luật, các vấn đề lịch sử nhà nước và pháp luật; luật học so sánh, các học thuyết pháp luật; văn hóa pháp luật; thông tin, dịch vụ pháp luật, giáo dục pháp luật; nguồn pháp luật.

1.3. Kiến thức học phân và chuyên đề tiến sĩ

- NCS phải hoàn thành một tiểu luận tổng quan và hai chuyên đề tiến sĩ. Tiểu luận tổng quan giúp NCS đánh giá bức tranh tổng thể về đề tài luận án tiến sĩ, qua đó tìm ra những điểm mới khoa học và triển khai các nội dung cần nghiên cứu của luận án tiến sĩ. Đặc biệt, khối kiến thức này còn cung cấp những kiến thức chuyên sâu về ngoại ngữ chuyên ngành làm cơ sở thực tiễn, kỹ năng nền tảng phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu tài liệu.

- NCS làm chủ và vận dụng các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn, nắm vững các vấn đề lý luận chuyên sâu, các phương pháp luận nghiên cứu và có ứng dụng các phương pháp đó vào nghiên cứu và giải quyết các vấn đề lý thuyết và thực tiễn đặt ra trong lĩnh vực pháp luật dân sự và tố tụng dân sự như: vật quyền, luật hợp đồng so sánh, tố tụng dân sự so sánh, pháp luật về quyền sở hữu công nghiệp và giống cây trồng, pháp luật về quyền tác giả...

1.4. Yêu cầu đối với luận án

- Tiến sĩ Luật học chuyên ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự nghiên cứu lý luận chuyên sâu về pháp luật dân sự và tố tụng dân sự, phân tích sâu về thực trạng pháp luật và kiến giải xây dựng pháp luật hoặc mô hình thực tiễn thi hành hoặc áp dụng pháp luật. Luận án tiến sĩ phải đưa ra và thuyết phục những điểm mới về khoa học pháp luật dân sự hoặc liên ngành hay liên quốc gia có liên quan tới pháp luật dân sự và tố tụng dân sự;

- Luận án phải là công trình nghiên cứu khoa học độc lập, có đóng góp mới góp phần xây dựng, hình thành hoặc củng cố khung lý thuyết hoặc nhận thức, cách tiếp cận hay chiến lược, giải pháp mới để giải quyết các vấn đề lý luận, thực tiễn đặt ra phù hợp với chuyên ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự; *Đur*

- Đề tài luận án phải được tiểu ban chuyên môn thông qua trong quy trình xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ, được thủ trưởng đơn vị đào tạo ra quyết định giao đề tài và người hướng dẫn. Nghiên cứu sinh phải trình bày nội dung, kế hoạch nghiên cứu trước đơn vị chuyên môn chậm nhất 3 tháng sau khi nhận đề tài luận án và báo cáo kết quả nghiên cứu 6 tháng 1 lần trong thời gian thực hiện luận án. Kết quả đánh giá báo cáo là điều kiện để xem xét việc đề nghị cho bảo vệ luận án;

- Kết quả nghiên cứu trong luận án phải là kết quả lao động của chính tác giả thu được chủ yếu trong thời gian đào tạo. Nếu sử dụng kết quả, tài liệu của người khác (bảng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) thì phải được tác giả đồng ý và trích dẫn tường minh. Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể trong đó tác giả đóng góp phần chính thì phải xuất trình các văn bản thể hiện sự nhất trí của các thành viên trong tập thể đó cho tác giả sử dụng kết quả chung của tập thể để viết luận án;

- Luận án phải là một công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo của chính nghiên cứu sinh, có đóng góp về mặt lí luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực Luật học, giải quyết sáng tạo các vấn đề của ngành Luật hay thực tiễn kinh tế - xã hội;

- Luận án có khối lượng không quá 150 trang A4, không kể phụ lục, trong đó có ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh theo cấu trúc: Phần mở đầu, Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, nội dung, kết quả nghiên cứu, kết luận và khuyến nghị, danh mục các công trình công bố kết quả nghiên cứu của đề tài, luận án, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục (nếu có). Bản tóm tắt luận án có khối lượng không quá 24 trang A5 phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và nội dung của luận án, phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án. Bản thông tin luận án khoảng 3 đến 5 trang (300 đến 500 chữ) bằng tiếng Việt và tiếng Anh trình bày những nội dung cơ bản, những nội dung mới và những đóng góp quan trọng nhất của luận án;

- Thể hiện được hiểu biết sâu sắc về kiến thức và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong việc giải quyết đề tài nghiên cứu cụ thể;

- Kết quả luận án có giá trị đối với lĩnh vực Luật học, về lí thuyết khoa học cũng như thực tiễn quản lí, tạo dựng các giá trị bền vững thông qua hoạt động của người học. *S/*

1.5. Yêu cầu về số lượng và chất lượng của công trình khoa học công bố

Trong thời gian đào tạo có ít nhất 02 bài báo liên quan đến nội dung của luận án được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đào tạo có trong danh sách tạp chí được hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước công nhận và tính điểm.

2. Về kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng mô hình hóa, điển hình hóa các quan hệ pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự để điều chỉnh bằng pháp luật.

- Phát hiện và tổng hợp các yêu cầu và giải quyết các nhu cầu về pháp luật trong lĩnh vực dân sự và tổ tụng dân sự.

- Xây dựng mô hình thi hành pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự trong cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và doanh nghiệp.

- Phân tích, đánh giá pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự để tìm ra lỗ hổng đồng thời đưa ra kiến nghị.

- Kỹ năng sử dụng các nguồn văn bản pháp luật cũng như ngoài văn bản pháp luật như án lệ, tập quán dân sự, học thuyết pháp luật và luật công bằng.

- Có kỹ năng đối chiếu so sánh với pháp luật nước ngoài nhằm tìm ra giải pháp cải cách thực tiễn.


- Có kỹ năng đàm phán, tư vấn pháp luật trong lĩnh vực pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự.

2.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng truyền đạt thông tin, biết trình bày kết quả nghiên cứu trong các diễn đàn khoa học, kỹ năng viết báo cáo khoa học trong lĩnh vực pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự.

- Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo một cách thuần thục các vấn đề khoa học trong lĩnh vực pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự.

- Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo; đề xuất các vấn đề thuộc chính sách pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự.

- Có khả năng tra cứu thông tin, nghiên cứu, cập nhật kiến thức pháp luật, thích ứng với sự thay đổi của pháp luật trong lĩnh vực pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự. 

3. Về phẩm chất đạo đức

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có lòng nhân ái, trung thực, khách quan;
- Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân;
- Có ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;
- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia, có bản lĩnh nghề nghiệp, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;
- Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;
- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học.
- Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc;

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

a) Đối với NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng hoặc phù hợp:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 95, trong đó:

- Các học phần, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan: 20 tín chỉ
 - + Các học phần tiến sĩ, trong đó:
 - Bắt buộc: 8 tín chỉ
 - Tự chọn: 2 tín chỉ
 - + Ngoại ngữ học thuật nâng cao: 4 tín chỉ
 - + Các chuyên đề tiến sĩ: 4 tín chỉ
 - + Tiểu luận tổng quan: 2 tín chỉ

- Nghiên cứu khoa học (không tính số tín chỉ nhưng là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo): ít nhất 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

- Luận án tiến sĩ: 75 tín chỉ

b) Đối với NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 105, trong đó:

- Các học phần bổ sung kiến thức, bao gồm:
 - Bắt buộc: 8 tín chỉ

- Tự chọn: 2 tín chỉ
- Các học phần, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan: 20 tín chỉ
 - + Các học phần tiến sĩ, bao gồm: 10 tín chỉ
 - Bắt buộc: 8 tín chỉ
 - Tự chọn: 2 tín chỉ
 - + Ngoại ngữ học thuật nâng cao: 4 tín chỉ
 - + Các chuyên đề tiến sĩ: 4 tín chỉ
 - + Tiểu luận tổng quan: 2 tín chỉ
- Nghiên cứu khoa học (không tính số tín chỉ nhưng là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo): ít nhất 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.
- Luận án tiến sĩ: 75 tín chỉ

c) **Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ:** phải hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ luật dân sự và tổ tụng dân sự và các nội dung của chương trình đào tạo tiến sĩ.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 139, trong đó:

- Các học phần bổ sung kiến thức: 44 tín chỉ
 - + Khối kiến thức chung (bắt buộc): 8 tín chỉ
 - + Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 36 tín chỉ
 - Bắt buộc: 16 tín chỉ
 - Tự chọn: 20 tín chỉ
- Các học phần, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan: 20 tín chỉ
 - + Các học phần tiến sĩ: 10 tín chỉ
 - Bắt buộc: 8 tín chỉ
 - Tự chọn: 2 tín chỉ
 - + Ngoại ngữ học thuật nâng cao: 4 tín chỉ
 - + Các chuyên đề tiến sĩ: 4 tín chỉ
 - + Tiểu luận tổng quan: 2 tín chỉ
- Nghiên cứu khoa học (không tính số tín chỉ nhưng là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo): ít nhất 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.
- Luận án tiến sĩ: 75 tín chỉ